

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
-----***-----**

Số: 515/2023/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 31 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN T ẶN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA T ẶN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 487/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Hoài T , sinh năm 1976

Địa chỉ: Số B, phường B quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn C , sinh năm 1972

Địa chỉ: Số B, phường B quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2017;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức T , miễn, giảm, T , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa T ẶN được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 487/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023.

XÉT THẤY:

Việc T ẶN tình ly hôn và thỏa T ẶN của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T ẶN đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận T ẶN tình ly hôn và sự thỏa T ẶN của các bên, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự T ẶN tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn C và chị Huỳnh Hoài T .

Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 18/6/2004 do Ủy ban nhân phường Thuận Phước, quận Hải Châu, Đà Nẵng cấp cho anh Đỗ Văn C và chị Huỳnh Hoài T không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Hai bên xác nhận có 01 con chung là Đỗ Huỳnh Anh K, sinh ngày 18/9/2009.

Khi ly hôn, hai bên thống nhất để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu con chung, Ghi nhận việc anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn)/ tháng kể từ tháng 10/2023 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và chịu thay anh C 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Giấy T tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trực tuyến số 0000000698313 ngày 05/10/2023 và biên lai T tiền tạm ứng án phí số 0066224 ngày 05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- VKS quận Long Biên;
- UBND p. Thuận Phước, Hải Châu, Đà Nẵng (Số vào sổ ĐKKH: 75 ngày 18/6/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Trần Xuân Hương